

## **Viện Xã hội học trước nhiệm vụ nghiên cứu sự chuyển đổi cơ cấu xã hội và định hướng giá trị ở nông thôn trong quá trình đổi mới kinh tế**

*LTS: ngày 31-12-1990, tại Hà Nội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức nghiệm thu đề tài cấp Nhà nước A<sub>6</sub>O<sub>1</sub> những vấn đề về sự vận động và chuyển đổi cơ cấu xã hội của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ với việc chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo hướng xã hội chủ nghĩa", do Viện Xã hội học thực hiện hội đồng nghiệm thu gồm nhiều nhà khoa học, cán bộ quản lý, nhà hoạt động thực tiễn do Giáo sư Phạm Như Cương làm Chủ tịch. Giáo sư Trương Lai, Chủ nhiệm đề tài A<sub>6</sub>O<sub>1</sub> đã trình bày vấn đề về ý tưởng cơ bản và phương pháp tiếp cận của đề tài. Tiếp đó, các ủy viên phản biện và các thành viên khác trong Hội đồng nghiệm thu đã lần lượt phát biểu ý kiến xoay quanh những thành công cũng như hạn chế của đề tài, đồng thời gợi ra các vấn đề cần nghiên cứu tiếp tục. Để bạn đọc quan tâm đến vấn đề này có tư liệu tham khảo cần thiết, chúng tôi đăng lại ý kiến phát biểu của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu.*

### **TƯƠNG LAI \***

Nhận diện được sự vận động và chuyển đổi của cơ cấu xã hội trong sự nghiệp đổi mới từ sau Đại hội VI là một nhiệm vụ không thể thoái thác của Viện Xã hội học, nhưng cũng là một công việc quá khó khăn. Có lẽ không chỉ những cán bộ của Viện Xã hội học chúng tôi cảm thấy điều đó, mà những ai quan tâm đến lĩnh vực này đều cảm thấy lúng túng ngay từ những bước đi đầu tiên : Thế nào là *cơ cấu xã hội*?

Trong ba văn kiện quan trọng nhất, tập trung khá lớn vốn trí tuệ của khoa học xã hội, chỉ có Cương lĩnh là có nhắc đến khái niệm cơ cấu xã hội, Ở chương III, "Phát triển kinh tế - xã hội", song lại gắn liền bốn từ cơ cấu xã hội với hai từ giai cấp bằng một cái gạch ngang, "cơ cấu xã hội - giai cấp với ý tưởng cần phải *"hình thành một cơ cấu xã hội - giai cấp làm cơ sở chính trị - xã hội vững chắc cho chế độ mới"*. Với "Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta đến năm 2000" thì hoàn toàn vắng bóng khái niệm cơ cấu xã hội, chỉ có khái niệm cơ cấu kinh tế, song đọc kỹ phần thứ 3 ấy của chiến lược, thì rõ ràng là ở đây đã đề cập nhiều đến nội dung của cơ cấu xã hội. ở Báo cáo chính trị cũng như vậy.

Vấn đề đặt ra chính là không thể vì chưa chấm dứt sự tranh cãi về một khái niệm diễn đạt một hiện thực đang tồn tại để từ bỏ sự tìm hiểu, nghiên cứu về hiện thực đó.

Có một điều không ai có thể bác bỏ là, dù muốn hay không, cũng phải hiểu một số vấn đề hết sức cơ bản từ một hướng tiếp cận thông dụng nhất, đó là sự nhận diện về cơ cấu xã hội - giai cấp, cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - nhân khẩu. Bản thân mỗi một lĩnh vực lại là một đề tài lớn đòi hỏi cả một quan điểm hệ thống trong khi nghiên cứu. Chính vì vậy, chúng tôi đã xác định ngay từ đầu trong đề cương nghiên cứu là từ hướng tiếp cận về *phương diện hình thái* gắn liền với hướng tiếp cận về *phương diện vận hóa* để nhận diện về cơ cấu xã hội nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Hai hướng nghiên cứu thực nghiệm này đều nhằm tìm hiểu sự chuyển đổi của các nhóm xã hội mà, nếu nhận diện được sự vận động và biến đổi của chúng, có thể hiểu được thực chất của nội dung biến đổi về cơ cấu xã hội.

Đi sâu vào các nhóm xã hội, hiểu được vai trò của chúng, hiểu được các thiết chế và quy phạm điều chỉnh mối quan hệ và vai trò của các nhóm, định hướng giá trị của chúng, để qua đó mà có một đúc kết khái quát về bộ mặt kinh tế và xã hội của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong sự chuyển mình theo hướng đổi mới.

Khi nói đến sự chuyển mình, tôi vẫn nhớ đến một ý của Chayanov, nhà kinh tế học nông nghiệp Nga đầu thế kỷ XX, rằng khi kinh tế gia đình và kinh tế nông thôn chưa vượt qua cái giới hạn tự nhiên của nó thì nó chưa thể bị phá vỡ để trở thành một cái khác hẳn với chính nó. Chúng ta vẫn phải chờ những cái biến đổi kinh

---

\*. Giáo sư, Viện trưởng Viện Xã hội học, Chủ nhiệm đề tài A<sub>6</sub>O<sub>1</sub>.

tế tương lai trước khi cho rằng nông thôn đã trở thành một cơ cấu xã hội bị phân hóa.

Để tự giải phóng mình ra khỏi những hạn hẹp, bế tắc của nền kinh tế tiểu nông, tự cấp, tự túc chuyển được sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, lại là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo hướng xã hội chủ nghĩa, còn là cả một quá trình lịch sử tự nhiên, quá trình đó đòi hỏi một chính sách vĩ mô mạnh dạn và sáng tạo, hàng loạt những điều chỉnh bằng nhiều giải pháp kịp thời và không câu nệ.

Tôi nhớ đến một ý tưởng của Max Weber khi ông ta phân tích về "Chủ nghĩa tư bản và xã hội nông thôn ở nước Đức thế kỷ XIX: "Cách thức mà trong đó ruộng đất được phân phối trở thành có một tầm quan trọng quyết định đối với sự phân hóa xã hội và đối với toàn bộ các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Do đất chật, người đông và giá trị của nguyên liệu sức lao động thấp hơn, nên khả năng nhanh chóng giành được tài sản không phải là tài sản thừa kế bị hạn chế. Do đó, sự phân hóa xã hội đã được quy định một cách tất yếu - một số phận mà Mỹ cũng tiếp cận. Số phận đó làm tăng quyền lực của truyền thống lịch sử, truyền thống đó tất nhiên là lớn trong sản xuất nông nghiệp... Ở Mỹ, người tá điền sản xuất cho thị trường - thị trường có trước, lâu đời hơn người sản xuất ở Mỹ. Còn người nông dân châu Âu thuộc kiểu loại cũ là một người, trong nhiều thí dụ, được hưởng quyền thừa kế ruộng đất và anh ta sản xuất ra trước hết những thứ anh ta muốn. Ở Châu Âu, thị trường trẻ hơn người sản xuất. Cố nhiên trong nhiều năm, nông dân bán ra sản phẩm thặng dư của anh ta, tuy rằng anh ta xe chỉ và dệt vải, anh ta cũng không thể thỏa mãn được các nhu cầu của anh ta bằng lao động của bản thân anh ta. Hai nghìn năm quá khứ vẫn không huấn luyện được cho người nông dân sản xuất ra để kiếm lợi nhuận"<sup>1</sup>.

Ý tưởng ấy ám ảnh tôi và, trong công trình nghiên cứu về Tây Nguyên, tôi đã thử lấy đó làm một giả thuyết nghiên cứu, và trong một chừng mực nào đó, đã thu được chút ít kết quả. Trong đề cương được xây dựng cho việc triển khai nghiên cứu về nông thôn đồng bằng Bắc Bộ chuyển sang kinh tế hàng hóa, chúng tôi cũng bị chi phối bởi ý tưởng trên. Nếu hai nghìn năm quá khứ vẫn không huấn luyện được cho người nông dân châu Âu sản xuất ra để kiếm được lợi nhuận, thì bốn nghìn năm lịch sử liệu đã huấn luyện cho người nông dân đồng bằng Bắc Bộ những gì để họ không sao chuyển được sang kinh tế hàng hóa? Đi sâu vào thực trạng cơ cấu xã hội nông thôn, chúng tôi càng thấy được cái khó khăn của sự chuyển đổi này. Chúng tôi cố gắng tìm hiểu mối quan hệ biện chứng giữa nhân tố kinh tế và xã hội - chính trị thông qua việc lý giải sự gắn bó chặt chẽ giữa quá trình chuyển đổi nền kinh tế hiện vật tự cấp tự túc sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần với những biến đổi về cơ cấu xã hội của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Quá trình phân tích xã hội học về sự phân hóa các nhóm xã hội ở nông thôn ở cấp cộng đồng gia đình và trên gia đình, họ và làng, các vấn đề dân số, lao động, nghề nghiệp và việc làm ở nông thôn cũng là quá trình nhận biết về các thiết chế và các quy phạm điều chỉnh các quan hệ ở nông thôn hiện nay. Tất cả những vấn đề ấy có mối tương tác chặt chẽ, vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của sự vận động và chuyển đổi định hướng giá trị trong các hoạt động kinh tế nói riêng và quan hệ xã hội nói chung.

Ở đây cũng cần nói rằng, những luận điểm của Giáo sư Trần Đình Hượu về "Làng - Họ - Những vấn đề của quá khứ và hiện tại" mà chúng tôi đã có dịp giới thiệu trên *Tạp chí Xã hội học* số 3 năm 1989 đã là những gợi ý rất bổ ích cho chúng tôi khi đặt ra những giả thuyết nghiên cứu. "Làng và cả họ nữa - trong tổ chức xã hội của ta là cái đã có sẵn, đã hình thành lâu đời không thể nghĩ chuyện xóa bỏ nó, mà phải nghĩ cách vận dụng và cải tạo để sử dụng nó - vì lợi ích hiện đại hóa. vì lợi ích xây dựng chủ nghĩa xã hội. Về mặt này, với kinh nghiệm hơn ba mươi năm vừa qua, chúng ta không thu được thành công như trong việc vận dụng để kháng chiến. Trong tổ chức làng - họ của ta chứa đựng những chỗ vướng cho việc triển khai xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có tháo gỡ đúng những chỗ đó mới tạo được cơ sở thích hợp để phát triển kinh tế, văn hóa và tổ chức quản lý xã hội trôi chảy"<sup>2</sup>.

Điều dễ dàng nhận thấy là, giai cấp nông dân tập thể kiểu bình quân cộng đồng theo quan niệm trước đây

<sup>1</sup>. Trong phần IV, "Social Structures", chương 14, trong cuốn "From Max Weber: ESSAYS in SOCIOLOGY", lần xuất bản năm 1985, Nxb Routledge và Kegan Paul, London, tr. 364 - 365.

<sup>2</sup>. Trần Đình Hượu: "Làng - Họ - Những vấn đề của quá khứ và hiện tại". *Tạp chí Xã hội học* số 3 - 1989.

trên thực tế đã được thay. thể bằng cơ cấu các nhóm, hộ gia đình khác nhau về năng lực sản xuất bao gồm: tư liệu sản xuất, điều kiện đầu tư, kinh nghiệm canh tác và khả năng phân công lao động, nghề nghiệp. Gắn liền với điều này, một vấn đề nổi bật lên là sự liên kết họ hàng ở nông thôn đang tạo ra sự phân hóa cộng đồng dân cư theo các họ tộc của một cô kết làng - họ bền vững qua nhiều thế hệ đang được củng cố và dần dần khẳng định. trở lại các thiết chế của một cộng đồng xã hội trên gia đình. Chính cộng đồng này có vai trò trong việc cơ cấu lại lao động xã hội, các hoạt động kinh tế, hình thành thị trường địa phương và đặt các mối liên kết kinh tế với các khu vực xung quanh.

Những vấn đề về đa dạng hóa ngành nghề, phân công lại lao động, giải quyết việc làm và sự dư thừa lao động ở nông thôn... đều gắn chặt với sự chuyển đổi của hệ thống thiết chế và quy phạm điều chỉnh quan hệ và vai trò xã hội của các nhóm xã hội ở cả ba cấp cộng đồng: gia đình, họ và làng. Theo chúng tôi, phải chăng cơ cấu và chức năng của hợp tác xã cần được điều chỉnh lại cho phù hợp với nhu cầu liên kết và phát triển về kinh tế - xã hội của các cấp cộng đồng đó. Có hàng loạt vấn đề cần giải quyết, ở đây chúng tôi chỉ mới nêu những giải pháp bước đầu nhằm thúc đẩy sự chuyển đổi cơ cấu xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho sự chuyển mạnh sang nền kinh tế hàng hóa ở nông thôn theo hướng xã hội chủ nghĩa.

### PHẠM NHƯ CƯƠNG\*

Tôi vừa là chủ nhiệm chương trình trong đồ có đề tài này, vừa được Ban Nông nghiệp trung ương cho phép tham gia vào việc tổng kết hợp tác hóa, và bây giờ cũng đang tiếp tục nghiên cứu vấn đề xây dựng nông thôn mới. Như vậy cũng có cơ sở để thấy được những gì làm được và chưa làm được của đề tài.

Tôi nhất trí với phần lớn đánh giá của các đồng chí nhận xét và các đồng chí khác đã phát biểu. Các đồng chí làm công trình đã có một cố gắng rất lớn để có thể đưa ra được các nhận xét mà những nhà nghiên cứu và quản lý ngồi đây chấp nhận được.

Hiện nay nông thôn Việt Nam đang có sự chuyển động, chắc chắn là một sự chuyển động rất cơ bản. Nhưng mới vài ba năm sau Nghị quyết 10 thì sự chuyển động đó còn mới quá. Vừa rồi đi các tỉnh, huyện, xã và gặp trực tiếp những người xã viên thì tôi thấy ở dưới cơ sở đặt ra rất nhiều vấn đề mà tự cán bộ ở dưới đó không biết giải quyết thế nào. Định hướng chỉ đạo cụ thể của chúng ta trên này cũng chưa có vì nó mới mẻ quá. Về phương diện đó, tôi nghĩ chúng ta hoàn toàn thông cảm là vì sao phần kiến nghị, giải pháp trong công trình này cũng chỉ mới nêu rất sơ bộ.

Dù vậy, tôi cũng xin gợi ý với các tác giả về một số vấn đề. Có những vấn đề ta không nên tránh, các đồng chí nên mạnh bạo nêu vấn đề ra, chẳng hạn, tương ứng với việc ta đánh giá lại hợp tác hóa nông nghiệp trong 30 năm qua thì chúng ta đánh giá như thế nào về sự hình thành giai cấp nông dân tập thể mà lâu nay ta vẫn coi là hình thành rồi. Nếu chỉ dừng ở chỗ nói giai cấp nông dân tập thể kiểu bình quân cộng đồng theo quan niệm trước đây thì chưa rõ. Tôi muốn lưu ý là trước đây Nhà nước có tác động chi phối rất trực tiếp vào các hợp tác xã nông nghiệp, mặc dầu ta vẫn nói nó là tổ chức tập thể. Về hình thức, ta vẫn nói có giai cấp nông dân tập thể kiểu bình quân cộng đồng, nhưng trong thực tế đã hình thành một cơ cấu xã hội như thế nào trong nông thôn trước đây, điều đó ta nên mổ xẻ, phân tích sâu hơn nữa. Cơ cấu xã hội đó hiện đang rất phân hóa. Sự phân hóa đó không theo quy luật tự nhiên và theo phương hướng hợp tác hóa đúng đắn, mà phân hóa theo mô hình biến dạng của chủ nghĩa xã hội trong đó có những sai lầm của chúng ta trong hợp tác hóa. Vậy thì diện mạo của cơ cấu đó như thế nào?

Thứ hai, tôi cũng muốn lưu ý các tác giả rằng, tất nhiên là các đồng chí đã bám rất chắc từ chuyển đổi về kinh tế đi đến phân tích sự chuyển đổi về cơ cấu xã hội tương ứng, nhưng nhìn trong nông thôn hiện nay, tôi e phân tích như vậy không đủ. Vì ở nông thôn hiện nay, các tầng lớp sống ngoài nông nghiệp cũng có quan hệ rất chặt với những người nông dân làm trong nông nghiệp, mà cái đó cũng tạo thành một cơ cấu khá là phức tạp không thể không tính đến. Thứ ba là các tác giả có phân tích theo sự phân hóa về tư liệu sản xuất, về thu nhập

\* . Giáo sư, Chủ nhiệm chương trình A, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đề tài A<sub>6</sub>O<sub>1</sub>.

và đã nói đến bộ phận nông dân giàu. Nhưng giàu là như thế nào, cũng rất chung chung. Cần phân tích thêm là hiện nay ở nông thôn có sự vận động, chuyển đổi như thế thì nhân vật nào là tiên tiến, trung tâm, tiêu biểu cho sự phát triển của nông nghiệp.

Ý thứ tư là: có lẽ xét về phân tích hiện trạng sự xuất hiện tầng lớp nọ, tầng lớp kia, thì các tác giả làm như vậy là tốt. Nhưng ở nông thôn bây giờ biến động ghê gớm, và rồi còn biến động nữa, thì giữa các tầng lớp khác nhau ấy ở trong nông thôn và gắn với các tầng lớp là hệ thống giá trị giao tranh với nhau dữ dội, chứ không phải chúng nằm bên nhau một cách giản đơn như vậy. Cho nên, bên cạnh việc nói tới đặc điểm riêng biệt của các tầng lớp, điều quan trọng hơn là nói đến chúng trong sự đấu tranh, xen kẽ và sự đấu tranh đó diễn ra như thế nào. Những kết quả nghiên cứu đó cho phép chúng ta nhìn cơ cấu xã hội nông thôn trong tổng thể phức hợp của chúng toàn diện hơn.

Nói chung, trong điều kiện thời gian và kinh phí còn hạn chế như vậy, kết quả của công trình đã thể hiện sự cố gắng rất lớn và những điểm tôi gọi lên ở trên cũng không hàm ý một sự đòi hỏi tức thì, mà chủ yếu để định hướng nghiên cứu tiếp tục.

### **ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG\***

Là một người nghiên cứu về khía cạnh chính trị-xã hội của sự biến động cơ cấu xã hội trong thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chúng tôi rất lý thú, phấn khởi khi được đọc và nghiên cứu tập tư liệu của công trình khoa học A<sub>6</sub>O<sub>1</sub> với tiêu đề: những vấn đề về sự vận động và chuyển đổi cơ cấu xã hội của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ với việc chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo hướng xã hội chủ nghĩa".

Đúng như lời mở đầu của báo cáo tổng kết công trình khoa học, trải qua những bước thăng trầm, có cả thành công lẫn thất bại, với những quan điểm mới về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, hàng triệu nông dân đồng bằng Bắc Bộ đang đi vào một cuộc sống với sắc thái mới, giải phóng mình khỏi những hạn hẹp, bế tắc, lạc hậu của nền kinh tế tiểu nông, tự cấp tự túc để chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy mới chỉ là bước đầu, nhưng đã có bao nhiêu vấn đề về lý luận và thực tiễn đặt ra trong quá trình chuyển đổi đó. Nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của nó không chỉ có ý nghĩa trực tiếp đối với sự phát triển nông nghiệp của đồng bằng Bắc Bộ mà còn có ý nghĩa trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của toàn quốc. Công trình khoa học này thực sự đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng ở nước ta, tuy mặt chủ yếu là khai thác khía cạnh xã hội học của vấn đề.

Chúng tôi xin nêu lên những ưu điểm nổi bật của công trình như sau:

1. Toàn bộ công trình đã nói lên và chứng minh mối quan hệ biện chứng giữa nhân tố kinh tế và xã hội - chính trị thông qua sự liên quan giữa quá trình biến nền kinh tế hiện vật sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo hướng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn với những biến động cơ cấu xã hội của nông dân đồng bằng Bắc Bộ.

Rõ ràng sự biến động, chuyển đổi về kinh tế và xã hội tuy mới là "chồi non" - như công trình nhận định - nhưng cái chồi non đó lại đầy sức sống, có xu hướng phát triển rõ ràng và theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Công trình không chỉ chú ý đến sự nhận biết đó mà còn nêu lên điều đó là kết quả của những bài học mang tính phê phán rút ra từ kinh nghiệm của cả những khiếm khuyết và thất bại.

Khi nêu lên sự yếu kém của chế độ hợp tác xã cũ thì cần nhấn mạnh cái lỗi ở đây không phải là ở bản thân chế độ tập thể hóa, mà là ở sự điều chỉnh không công bằng lợi ích, làm tha hóa lao động. Điều đó buộc chúng ta phải điều chỉnh lại và đặt lợi ích của người lao động vào mối tương quan lệ thuộc trực tiếp với kết quả lao động.

Cũng như vậy, phải kích thích sự phát triển năng lực của dân cư thông qua đa dạng hóa các hình thức sở

---

\* Phó tiến sĩ, Phó Giám đốc học viện Nguyễn ái Quốc, người phản biện thứ nhất.

hữu, các hoạt động sản xuất dịch vụ, thay đổi quan hệ hiện vật, công nạp, bao cấp, ban ơn bằng các quan hệ hợp đồng kinh tế và thị trường. Sự biến động về kinh tế đó đã và đang tạo ra môi trường điều kiện trong việc phát triển các quan hệ xã hội mới như quan hệ giữa hợp tác xã hộ gia đình, hộ hàng, làng mạc trong cộng đồng dân cư nông thôn. Điều đó cũng tạo ra động lực mới, đó là sức hấp dẫn và cuốn hút của lợi ích kinh tế đối với người lao động nông nghiệp.

Rõ ràng một trong những nét đặc trưng của công trình khoa học này là nêu lên "cái kinh tế đã quy định "cái xã hội"; ngược lại, biết khai thác mối quan hệ xã hội mới ở nông thôn sẽ có tác dụng thúc đẩy quá trình sản xuất nông nghiệp tiến lên.

*2. Là một công trình về xã hội học, nhưng không dừng lại ở thực nghiệm xã hội học mà trong thực chất nội dung công trình đã được nâng lên ở tầm chính trị - xã hội.*

Bằng những luận cứ do phương pháp điều tra xã hội học mang lại như đánh giá vai trò cần thiết của hợp tác xã trong các công việc thu thuế nông nghiệp, mua bán vật tư, bảo vệ thực vật, công trình khoa học đã nêu lên những chỉ báo về sự giảm sút uy tín của hợp tác xã. Song kết luận không chỉ dừng lại ở đây, vấn đề đặt ra là phải đề xuất những nhận định ở tầm chính trị - xã hội. Công trình khoa học đã nêu lên: cùng với chế độ khoán hộ, lực lượng sản xuất ở nông thôn đã được giải phóng về cơ bản, các hộ gia đình nông dân đã có khả năng độc lập tự chủ trong lựa chọn và quyết định các giải pháp sản xuất - kinh tế của mình. Nhưng người nông dân vẫn có thói quen dựa vào hợp tác xã, nhờ vả đến hợp tác xã khi gặp khó khăn bở ngỡ trong sản xuất kinh doanh. Chính bản thân hợp tác xã cũng lúng túng trong vai trò mới của mình, vai trò điều hòa những hoạt động dịch vụ và kỹ thuật nông nghiệp.

Từ đó công trình khoa học đã nêu lên vai trò đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc nâng cao uy tín của các thiết chế kinh tế - xã hội tại địa phương, *xác định vị trí người lao động quản lý trong mô hình hợp tác xã hiện nay*, góp phần vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Đồng thời, công trình cũng nêu lên, để thực hiện những chức năng mới, nâng cao vai trò của hợp tác xã, cần phải có sự liên kết giữa hợp tác xã, chính quyền và nhóm hộ gia đình nông dân trong các hoạt động kinh tế và mở rộng các quan hệ liên kết kinh tế và thị trường với các địa phương khác. . .

Trong điều kiện đó, phải xây dựng các quy phạm xã hội mới, phải điều chỉnh các mối quan hệ sản xuất và đời sống trong các cộng đồng gia đình, hộ mạc, làng xóm trong nông thôn. Theo chúng tôi những quan điểm chính trị - xã hội mà công trình nêu lên là chuẩn xác và cần thiết để hoạch định các chính sách về nông nghiệp và nông thôn.

*3. Công trình khoa học đã nêu lên tương đối sắc nét sự biến động (vận động và chuyển đổi) các loại hình của cơ cấu xã hội ở nông thôn trong tình hình mới.*

Toàn bộ công trình khoa học đã phản ánh được tính đa dạng của cơ cấu xã hội ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ khi phân tích xã hội học về sự phân hóa các nhóm xã hội ở cấp cộng đồng gia đình và trên gia đình, các vấn đề về dân số, lao động, nghề nghiệp, việc làm ở nông thôn, sự chuyển đổi của hệ thống quy phạm điều chỉnh các quan hệ của các nhóm xã hội. Từ đó đã nêu lên sự chuyển đổi các định hướng giá trị trong hoạt động kinh tế và quan hệ xã hội .

Công trình khoa học không dừng lại ở bề mặt cơ cấu xã hội - giai cấp mà đã khai thác tính đa dạng của các loại hình hộ gia đình để chứng minh sự phân hóa xã hội ở nông thôn sau các quá trình khoán sản phẩm từ 100 đến khoán 10.

Ngoài ra, công trình đã phân tích tính đa dạng của cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - nhân khẩu ở những mức độ khác nhau.

Phân tích tính đa dạng của cơ cấu xã hội, công trình khoa học đã nêu lên tính đúng đắn của khoán 10 và những vấn đề kinh tế - xã hội được đặt ra sau khoán 10. Công trình nêu lên: các kết quả điều tra xã hội học trong vòng 10 năm cho phép nhận xét rằng, trên thực tế, ở đồng bằng Bắc Bộ, việc cơ cấu lại lao động, tổ chức phân bổ và sử dụng một lực lượng lớn lao động dư thừa ở nông thôn từ sau khoán hộ đến nay đang được thực hiện trước hết và chủ yếu ở cấp hộ gia đình. Do đó, kết quả và hiệu quả của lao động gia đình, khả năng giải quyết các mối tương quan lao động - nghề nghiệp - việc làm tùy thuộc chủ yếu vào các yếu tố và điều kiện chủ quan của các nhóm hộ gia đình và các cộng đồng trên gia đình. Điều đó không có nghĩa là phủ

nhận các yếu tố khách quan cực kỳ quan trọng như sự cởi mở trong chính sách kinh tế vĩ mô, vấn đề đô thị hóa, mở rộng thị trường...

4. Từ góc độ xã hội học, công trình khoa học đã đề xuất một số vấn đề mới góp phần hoàn thành và làm sáng tỏ cơ quan điểm xây dựng chính sách kinh tế - xã hội đối với nông nghiệp và nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Chúng tôi muốn nêu bật mấy vấn đề sau đây:

*Thứ nhất*, toàn bộ công trình đã có cố gắng tập trung phân tích và nêu lên luận điểm sự phân hóa các nhóm xã hội nông thôn đồng bằng Bắc Bộ hiện nay đang xảy ra ở cả ba cấp cộng đồng: hộ gia đình, họ mạc và làng.

Đúng là khoán 10 đã dẫn đến sự phân hóa các nhóm gia đình nông dân về các mặt, tạo ra các nhóm xã hội khác nhau về một số đặc trưng kinh tế, xã hội. Giai cấp nông dân tập thể thuần nhất kiểu bình quân cộng đồng theo quan niệm trước đây đã được thay thế bằng cơ cấu các nhóm hộ gia đình khác nhau về tư liệu sản xuất, điều kiện sinh hoạt, khả năng canh tác, lao động và nghề nghiệp.

Công trình khoa học còn nêu lên sự liên kết họ hàng ở nông thôn đang tạo ra sự phân hóa cộng đồng dân cư theo các họ tộc với tính cách là cấp cộng đồng xã hội trên gia đình.

Không chỉ có thế, cộng đồng làng đã trở thành đơn vị cộng đồng xã hội cần thiết cho nhu cầu cơ cấu lại lao động xã hội, tổ chức kinh tế, thị trường địa phương và quan hệ liên kết, giao lưu với các khu vực khác

Phát hiện và nêu lên những vấn đề xã hội và quan hệ xã hội trên đây thực sự có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định các chủ trương chính sách mới hiện nay sau khoán 10.

*Thứ hai*, khi phân tích vấn đề đất đai - dân số - lao động - việc làm, công trình khoa học đã nêu lên những mâu thuẫn chủ yếu hiện nay là lao động dư thừa trên khả năng rất hạn hẹp của đất đai. Công trình khoa học đã phân tích hai hướng giải quyết: phát triển sản xuất nông nghiệp trên cơ sở ruộng khoán và VAC, hoặc chuyển lao động dư thừa sang các hoạt động phi nông nghiệp. Chúng tôi tán thành quan điểm mà công trình khoa học nêu lên là *phải giải quyết chủ yếu bằng con đường đa dạng hóa nghề nghiệp và việc làm trong mỗi hộ và tại địa phương thông qua cả bốn con đường chính*:

- Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống,
- Tổ chức các hoạt động dịch vụ đơn giản,
- Tổ chức các hoạt động thương nghiệp,
- Làm thuê (bán sức lao động trực tiếp).

*Thứ ba*, vấn đề được đặt ra là thị trường sức lao động ở nông thôn hiện nay, thực trạng và quan điểm? .

Công trình khoa học, tuy chưa mạnh dạn đi sâu vào góc cạnh nóng bỏng này, nhưng theo quan điểm của chúng tôi, đã phản ánh một thực trạng đúng qua điều tra xã hội học tại bốn địa điểm (Đình Bảng 54,41% hộ được điều tra có thuê mướn nhân công Hải Vân 29,12%; La Phù hầu hết các hộ; và Tam Sơn 8,39%).

Công trình khoa học cũng chỉ ra những nguyên nhân khách quan dẫn đến việc lao động dư thừa được điều tiết bằng phương thức bán trực tiếp - làm thuê, tuy rằng thị trường này hình thành ở mức độ tự phát có tính cách đối phó tùy theo trình độ sản xuất hàng hóa của mỗi địa phương.

Chúng tôi tán thành ý kiến nêu lên: để giải quyết căn bản vấn đề này, nghĩa là chuyển toàn bộ lao động dư thừa vào các lĩnh vực sản xuất xã hội khác trên cơ sở các quan hệ thị trường rộng lớn có điều tiết, phải đòi hỏi những điều kiện và tiền đề nhất định về đào tạo nghề, vốn đầu tư và thị trường có tổ chức về hàng hóa, sức lao động, tín dụng trên cơ sở các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tổng hợp ở cấp vĩ mô.

*Thứ tư*, phân tích những đặc điểm cơ bản của hiện trạng cơ cấu xã hội ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ và xu hướng biến động của nó, công trình khoa học đã gợi lên những giải pháp bước đầu có tính hợp lý và đúng đắn như:

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các chế độ, chính sách kinh tế - xã hội ở nông thôn.

Hoàn thiện bộ máy. quản lý, xây dựng và hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo chính trị tại cơ sở

Khuyến khích sự phát triển các quan hệ cộng đồng có tổ chức ở nông thôn.

- Thực hiện các chương trình điều tiết sử dụng lao động trên cơ sở chiến lược chung về dân số lao động, nghề nghiệp và việc làm.

Rõ ràng, những vấn đề trên đây không phải là phản ánh đầy đủ giá trị đề xuất, phát hiện cái mới khoa học của công trình, nhưng chí ít cũng nói lên tác dụng và giá trị thực tiễn của công trình khoa học, góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở nước ta.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng mong muốn Ban chủ nhiệm đề tài tiếp tục đi sâu nghiên cứu và lý giải những vấn đề sau đây ít nhiều liên quan đến nội dung của công trình.

*Một là:* Cần nghiên cứu và giải đáp cho được một vấn đề mà công trình nêu lên: "Phái chăng... trình độ phát triển sản xuất hàng hóa và năng lực tiếp thị ngày càng cao thì uy tín và vai trò hợp tác xã càng giảm".

Vấn đề này liên quan đến vai trò, vị trí, chức năng mới của hợp tác xã, của chế độ hợp tác đối với sự phát triển nền kinh tế hàng hóa cũng như quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta như tinh thần mà V.I.Lênin đã từng nêu: chủ nghĩa xã hội là xã hội của những xã hội hợp tác xã văn minh.

Mặt khác, khi nhận định về "sự suy sụp" của chế độ hợp tác xã cũ, sức sống của nền kinh tế hộ gia đình thì cũng cần nghiên cứu, điều tra và đề xuất những mẫu hình đang hình thành của một loại hình hợp tác xã mới và nhiệm vụ, chức năng của nó trong nền kinh tế đa hình thức sở hữu và đan xen các hình thức sở hữu ở nông thôn.

*Hai là:* Công trình khoa học đã phân tích sự phân hóa xã hội trong nông thôn, vậy vấn đề phân hóa giai cấp trong nông thôn có diễn ra và sẽ diễn ra không? Mối quan hệ giữa phân hóa xã hội và giai cấp như thế nào? Tính quy luật của quá trình đó ra sao?

*Ba là:* Cũng như vậy, vấn đề thị trường sức lao động ở nông thôn đang là vấn đề nóng bỏng, cần tiếp tục nghiên cứu tính quy luật của nó, đặc biệt là đặc trưng của nó khác với thị trường sức lao động dưới chế độ tư bản chủ nghĩa như thế nào?

Mấy vấn đề trên đây không chỉ là nhiệm vụ tiếp theo của công trình khoa học này mà còn là của nhiều công trình khác, nhưng đâu sao nó cũng liên quan đến vấn đề cơ cấu xã hội ở nông thôn trong quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hóa.

Tóm lại, với 60 trang của bản báo cáo tổng kết đề tài A<sub>6</sub>O<sub>1</sub> tuy không phản ánh đầy đủ những thành tựu khoa học của công trình, nhưng với tư cách là người nhận xét, chúng tôi muốn kết luận rằng: đây là một công trình khoa học nghiêm túc, có nhiều giá trị lý luận và thực tiễn, đóng góp lớn cho việc hình thành các quan điểm về phát triển kinh tế - xã hội của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, cho việc hoạch định các chủ trương chính sách về nông nghiệp trong và cả sau khoán 10.

**NGUYỄN HUY\***

Điều tra nghiên cứu sự vận động và chuyển đổi cơ cấu xã hội của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong điều kiện thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị lấy hộ gia đình xã viên làm đơn vị sản xuất kinh doanh tự chủ, chuyển sang phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa trong nông thôn, là một vấn đề có ý nghĩa lớn đối với sự nhận thức xã hội nông thôn và góp phần cung cấp tư liệu cho việc xác định chính sách vĩ mô và vi mô đối với sự phát triển nông thôn trong điều kiện mới.

Ưu điểm của đề tài là đã phản ánh sự phân hóa các nhóm xã hội nông thôn từ sau khi thực hiện khoán sản phẩm đến hộ gia đình xã viên ở cấp cộng đồng gia đình và cộng đồng trên gia đình; phản ánh tình hình diễn biến của dân số, lao động, nghề nghiệp và việc làm ở nông thôn; sự chuyển đổi của hệ thống quy phạm điều chỉnh quan hệ và vai trò xã hội của các nhóm dân cư ở nông thôn; sự chuyển đổi định hướng giá trị của các nhóm xã hội nông thôn trong hoạt động kinh tế và trong các quan hệ xã hội. Trong hoạt động kinh tế, công trình đã nêu rõ

---

\* . Giáo sư, Phó tiến sĩ Viện Kinh tế học, người phản biện thứ hai.

thái độ của các nhóm xã hội đối với sở hữu ruộng đất, nghề nghiệp và khoa học - kỹ thuật. Trong các quan hệ xã hội, nêu rõ định hướng giá trị trong quan hệ dân chủ, trong quan hệ giữa gia đình và cộng đồng, trong quan hệ gia đình, trong mô hình văn hóa.

Trên cơ sở kết quả điều tra nghiên cứu những nội dung nêu trên, đề tài nêu lên những đặc điểm cơ bản của cơ cấu xã hội đã hình thành ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, nêu rõ những khả năng và hạn chế của việc chuyển sang nền kinh tế hàng hóa, đồng thời kiến nghị những giải pháp cần có để đẩy nhanh quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần trên cơ sở lấy hộ nông dân làm đơn vị sản xuất cơ sở và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về mặt đối tượng điều tra, ưu điểm của đề tài là chọn các mẫu điều tra gồm các loại hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thuộc đủ ba loại giới, trung bình và yếu kém ở một số tỉnh khác nhau. Nhìn chung, đề tài đã phản ánh rõ sự chuyển đổi bước đầu của cơ cấu xã hội nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong điều kiện chuyển từ hệ thống kinh tế tập thể - hợp tác xã sang hệ thống kinh tế hộ gia đình nông dân theo đường lối đổi mới của Đảng. Điều lý thú của đề tài là nêu rõ điểm xuất phát của sự chuyển đổi này là sự nghèo nàn gần như nhau về những điều kiện vật chất của các hộ gia đình xã viên sau khi được giải phóng khỏi quan hệ cũ về mặt quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, mức phân phối bình quân. Và trong bối cảnh đó, mục tiêu trước mắt của các hộ là sản xuất để bảo đảm đời sống không thiếu đói. Mặt khác, đề tài cũng nêu rõ về mặt Nhà nước, sau khoán hộ, đã không có chính sách tạo điều kiện và môi trường cho sự phát triển sản xuất và trao đổi hàng hóa, làm cho những hộ yếu kém cũng như những hộ có nhiều khả năng phát triển sản xuất đều chưa bộc lộ rõ ra trên bề mặt đời sống nông thôn. Do đó, sự phân hóa về thu nhập cũng như trong cơ cấu xã hội tuy đã có nhưng diễn ra chậm chạp, cũng giống như sự chuyển chậm chạp sang nền kinh tế hàng hóa ở nông thôn. Đề tài đã đúng khi nêu rõ là cần cho phép có sự đa dạng hóa về hình thức sở hữu, đẩy nhanh sự phát triển các hoạt động dịch vụ, thay thế các quan hệ hiện vật, công nạp, bao cấp bằng các quan hệ hợp đồng kinh tế và quan hệ thị trường, tạo ra môi trường cho việc hình thành và phát triển các quan hệ hợp tác giữa hợp tác xã và các hộ xã viên, giữa các hộ gia đình nông dân, trong họ hàng và làng mạc. Tất cả là nhằm tạo nguồn động lực để phát triển kinh tế hộ gia đình nông dân theo hướng chuyển thành hộ sản xuất nông phẩm hàng hóa.

Đề tài đã phản ánh thực trạng của người nông dân vừa được giải phóng khỏi những quan hệ ràng buộc trong chế độ lao động tập thể. Họ phấn khởi tự chủ trong sản xuất kinh doanh, nhưng cũng còn bỡ ngỡ trước con đường mới, do đó vẫn cần có sự giúp đỡ của -hợp tác xã. Đến lượt mình, hợp tác xã cũng lúng túng trong việc đổi mới mối quan hệ hợp tác đối với các hộ gia đình xã viên. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hoặc là vẫn là giữ kiểu quan hệ cũ, hoặc là buông lơi bỏ mặc các hộ gia đình xã viên, hợp tác xã chỉ tồn tại trên hình thức. Điều này đòi hỏi phải có sự định hướng đúng đắn cũng như Bury quy định cơ chế quản lý mới cho phù hợp nhằm bảo đảm phát huy được vai trò của những hợp tác xã, còn được duy trì có khả năng đổi mới bản thân đồng thời thúc đẩy kinh tế của gia đình xã viên phát triển sản xuất theo phương hướng kế hoạch hóa của Nhà nước.

Đề tài cũng nêu rõ thực trạng mối quan hệ dân số - đất đai - lao động ở vùng đồng bằng đông dân nhất nước ta và cho thấy việc chuyển sang nền kinh tế hàng hóa ở đây không thể chỉ là việc riêng của vùng này. Nó đòi hỏi phải giải quyết vấn đề ở tất cả các cấp vĩ, trung và vi mô. Nhà nước phải có chính sách, một mặt tạo điều kiện cho sản xuất và trao đổi hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp trên phạm vi cả nước, mặt khác phải thực hiện sự phân công lao động mới thu hút nguồn lao động nông nghiệp của vùng đồng bằng đông dân nhất này qua các ngành nghề phi nông nghiệp và các vùng khác. Bản thân vùng đồng bằng cũng phải chuyển động để theo hướng phát triển phân công hợp tác trong nội bộ vùng để sử dụng nguồn lao động trong vùng. Còn các đơn vị sản xuất cơ sở cũng phải mở hướng sử dụng lao động trong việc phát triển nông nghiệp đa dạng đi đôi với phát triển các ngành nghề truyền thống, các hoạt động dịch vụ, thương nghiệp. Việc tổ chức các thị trường lao động trong các phạm vi lớn nhỏ khác nhau trong vùng có ý nghĩa rất lớn.

Về mặt nhược điểm, tôi xin gợi ý tập thể các bạn đồng nghiệp thực hiện đề tài chú ý làm rõ hơn mối quan hệ giữa kinh tế và sự biến đổi trong cơ cấu xã hội cùng các giá trị trong các quan hệ sở hữu, quan hệ dân chủ, quan hệ giữa các gia đình và cộng đồng, quan hệ trong gia đình, trong mô hình văn hóa... Đằng sau sự quan tâm hoặc thờ ơ với vấn đề sở hữu ruộng đất là cái gì? Tác động của yếu tố kinh tế (sở hữu ruộng đất) trong mối quan hệ giữa các làng?... Đồng thời, cũng nên chú ý đến mối quan hệ giữa sự chuyển đổi cơ cấu xã hội với sự diễn biến của tâm lý xã hội và những phong tục tập quán kể cả những hủ tục ở nông thôn, từ đó đề xuất những kiến nghị

xá' dựng nếp sống và quan hệ xã hội lành mạnh ở nông thôn trong điều kiện chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần trên cơ sở lấy hộ gia đình người nông dân làm đơn vị sản xuất cơ sở.

Nhìn chung, tôi đánh giá đây là một công trình khoa học được thực hiện một cách nghiêm túc có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn, có đóng góp cho việc hình thành các quan điểm và chính sách phát triển nông thôn đồng bằng Bắc Bộ theo hướng đổi mới của Đảng và Nhà nước.

## CHU HỮU QUÝ \*

Đọc kỹ toàn bộ đề tài, tôi có ấn tượng rất tốt, và đánh giá cao kết quả điều tra, khảo sát và nghiên cứu khoa học của tập thể các tác giả. Sau đây, xin phát biểu một số ý kiến: 1. Vấn đề phân nhóm xã hội nông thôn, sự vận động và chuyển hóa của các nhóm, theo đó là thực trạng cơ cấu xã hội nông thôn và xu hướng chuyển đổi của nó là một vấn đề hết sức phức tạp. Trước hết, điều đó tùy thuộc vào các khái niệm học thuật về nhóm xã hội, kết quả điều tra khảo sát thực tiễn đủ sâu rộng đến đâu và cuối cùng là các quan điểm chính trị - xã hội được đổi mới đúng đắn thế nào để có thể phân tích, đánh giá chính xác. Về những vấn đề này, đều còn nhiều ý kiến khác nhau trong giới nghiên cứu khoa học xã hội và giới lãnh đạo, chỉ đạo công việc nông thôn.

Nói chung, trong tình hình nông thôn đang biến động hiện nay và đo tầm cỡ rộng lớn của vấn đề xã hội học như đề tài này đặt ra, dù đã khuôn lại trong phạm vi đồng bằng Bắc Bộ, thì ba yêu cầu như tôi kể ra trên đây được thể hiện trong kết quả nghiên cứu của đề tài là chấp nhận được. Hơn thế nữa, phải đánh giá rằng đây là một công trình khoa học nghiêm túc. Tất cả những ý kiến phân tích tại từng phần nhỏ, đến những kết luận ở cuối các phần lớn đều mang tính khoa học, nghĩa là khẳng định được những gì có thể khẳng định được, lý giải những gì còn chưa thể khẳng định hoàn toàn và đề xuất những gì còn cần phải tiếp tục theo dõi, tìm tòi

2. Đi sâu thêm một bước vào nội dung đề tài, tôi đồng tình cách tiếp cận và những phân tích, đánh giá và kết luận sau đây của các tác giả:

a) Theo đề tài "Hướng nghiên cứu thực nghiệm có mục đích phối hợp tìm hiểu sự chuyển đổi của bốn yếu tố... Bốn yếu tố đó góp phần làm sáng tỏ sự vận động và biến đổi của cơ cấu xã hội nông thôn". Có đọc hết và đọc kỹ tất cả 60 trang của đề tài và suy ngẫm sự chuyển đổi cơ cấu xã hội nông thôn nước ta ngày nay, không riêng ở đồng bằng sông Hồng, thì mới khẳng định được việc quy nạp lại bốn yếu tố như trong đề tài là phù hợp. Điều này rất quan trọng, bởi vì trong thực tế thì mọi người đều có thể tự chọn cho mình những yếu tố và khía cạnh khác nhau để xem xét, phân tích cơ cấu xã hội nông thôn hiện nay. Ở điểm này, tôi cho rằng phương pháp luận của công trình nghiên cứu là đúng đắn, thích hợp.

Việc đi sâu vào thực tế bằng phương pháp nghiên cứu xã hội học đối với một số xã và lựa chọn ba loại xã có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau là cơ sở tin cậy cho nhiều kết luận của đề tài.

b) Về nội dung phân các nhóm xã hội ở nông thôn từ sau khi thực hiện khoán sản phẩm đến nay ở hai cấp: cộng đồng gia đình và cộng đồng trên gia đình là một cách phân cấp mới mẻ của các nhóm xã hội. Nội dung của hai cấp phân nhóm này phong phú, sát thực tế, và dễ dàng được chấp nhận. Ví dụ: các nhóm xã hội phân theo nhiều mặt (về trình độ tham gia phân công lao động xã hội hoặc cơ cấu lại lao động của hộ, về mức độ trang bị tư liệu sản xuất, bao gồm cả vốn đầu tư và trình độ áp dụng tiến bộ kỹ thuật, về thu nhập và đời sống). Tóm lại là phân các nhóm theo điều kiện sản xuất và kết quả sản xuất, hoặc các cấp độ liên kết cộng đồng trên gia đình là: hộ mạc thân tộc, làng xã. Như vậy là phân nhóm xã hội chủ yếu theo các đặc điểm kinh tế - xã hội. Tôi tán thành cách phân nhóm này.

c) Việc xem xét vai trò của các nhóm xã hội thông qua vấn đề dân số, lao động, nghề nghiệp và việc làm đã nói lên được một số biến động phức tạp, còn nhiều khó khăn của dân số, lao động và nghề nghiệp ở nông thôn hiện nay. Các tác giả cũng đề xuất ra bốn con đường giải quyết tình trạng dư thừa lao động hiện nay, tuy còn ở

---

\*. Phó tiến sĩ, Phó Ban Nông nghiệp trung ương, người phản biện thứ ba.

mức sơ sài.

d) Về hệ thống thiết chế và quy phạm điều chỉnh quan hệ và vai trò xã hội của các nhóm, báo cáo đã có một số ý kiến sâu sắc và mới mẻ, rất cần được các cơ quan có trách nhiệm tiếp thu và xử lý.

đ) Đối với tôi phần nói về sự chuyển đổi định hướng giá trị ở nông thôn hiện nay là phần hay nhất của đề tài. Tôi chưa thể khẳng định tất cả những phân tích ở đây là đúng cả, nhưng các tác giả đã phác ra một số khía cạnh rất cần được lưu ý về nội dung giá trị xã hội nông thôn nước ta hiện nay để thẩm xét như: giá trị các nhóm xã hội trong hoạt động kinh tế như đối với sở hữu ruộng đất, đối với nghề nghiệp, đối với khoa học - kỹ thuật và giá trị các nhóm xã hội trong các quan hệ xã hội như quan hệ dân chủ, quan hệ giữa gia đình với cộng đồng, giá trị trong quan hệ gia đình, trong mô hình văn hóa.

e) Tôi cho rằng phần đánh giá hiện trạng và kiến nghị có thể xem như kết luận của toàn bộ nội dung đề tài, kèm theo là một số ý kiến rất tóm tắt về giải pháp. Những giải pháp này là đúng đắn.

3. Ngoài ra, tôi có một số ý kiến cần trao đổi thêm:

a) Trong toàn bộ đề tài, các tác giả hình như gác sang một bên một thực thể đang tồn tại là các hợp tác xã, mặc dầu hiện nay các tổ chức kinh tế hợp tác này có nhiều xu hướng biến động khác nhau. Nói cụ thể ở đồng bằng sông Hồng, nơi được tổ chức hợp tác xã đã lâu năm, hiện nay có một số có thể chuyển tổ chức, nội dung và phương thức làm ăn có kết quả không khó khăn lắm và nó vẫn tồn tại, phát triển theo quan điểm mới về hợp tác xã. Một số lớn hợp tác xã khác cần phải xem xét lại về cơ bản, có thể phải chuyển cả hình thức và nội dung một cách mạnh mẽ, bởi vì nội dung kinh tế hợp tác ở đây không có bao nhiêu. Còn lại một số không ít, tình hình buộc sẽ chuyển cho các hộ làm ăn tự chủ là chính, chưa có đủ điều kiện làm ăn hợp tác có hiệu quả... Như vậy, ở đồng bằng Bắc Bộ vẫn còn tổ chức hợp tác xã, vậy quan hệ giữa các hộ nông dân với hợp tác xã về các mặt kinh tế, xã hội, chính trị cần được phản ánh trong đề tài thế nào? Đối với chúng ta, ai cũng thống nhất vai trò của hộ nông dân hiện nay có vị trí quan trọng như là một chủ thể kinh tế, một tế bào xã hội, một cấp cộng đồng gia đình như trong đề tài đã nói, và tôi tán thành hoàn toàn.

b) Nói về phân nhóm xã hội ở nông thôn hiện nay thì đề tài tập trung phân tích các nhóm xã hội ở cấp cộng đồng gia đình và trên gia đình, trong đó tập trung nói ở cấp cộng đồng gia đình, theo các nhóm nghề nghiệp và chủ yếu về tư liệu sản xuất như ruộng đất, công cụ, máy móc, về vốn, về mức thu nhập, tức là theo các tiêu thức về kinh tế - đời sống. Còn các nội dung phân tích để phân loại, phân nhóm khác như: dân số, lao động, việc làm, hệ thống thiết chế và quy phạm điều chỉnh quan hệ, định hướng giá trị... là những nội dung phân tích về vai trò, về các mối quan hệ xã hội, các định hướng phát triển về chất của cơ cấu xã hội để làm rõ hơn thực trạng cơ cấu xã hội nông thôn hiện nay. Hiểu như thế có đúng không?

c) Còn có một số chỗ phân tích trong đề tài còn thiếu cơ sở thực tiễn (số liệu) đầy đủ do mẫu điều tra hạn hẹp về hộ, về số xã.

Tóm lại, phần thành công của đề tài nghiên cứu là rõ ràng. Những kết quả nghiên cứu của đề tài là phong phú. Đúng về tư cách là một cán bộ làm công tác nghiên cứu nông nghiệp và nông thôn đã nhiều năm, tôi đã thu nhận được nhiều điều bổ ích sau khi được đọc kỹ công trình này của Viện Xã hội học.

### **BÙI ĐÌNH THANH\***

Với tư cách là một người rất quan tâm đến môn xã hội học, tôi rất thích thú khi đọc công trình của các đồng chí. Tôi thấy công trình này được hoàn thành với tinh thần đúng là có tư duy về xã hội học. Theo tôi, chúng ta không nên đòi hỏi phải giải quyết trúng mọi vấn đề, hay phải có giải pháp cụ thể này, giải pháp cụ thể kia. Điều đó là rất khó. Điều quan trọng hơn là đề tài này có làm đúng theo tư duy xã hội học hay không? Tôi thấy các đồng chí đã nắm đúng chức năng của mình và không bị lẫn với các bộ môn khác như kinh tế, sử học..., do đó đã

---

\* Giáo sư, nhà nghiên cứu sử học và xã hội học, ủy viên Hội đồng khoa học Viện Khoa học xã hội Việt Nam, ủy viên Hội đồng nghiệm thu.

biết vận dụng những kiến thức xã hội học để giải quyết một vấn đề cụ thể của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ.

Về nội dung, đúng là không nên sa đà vào việc tranh cãi về các định nghĩa cơ cấu xã hội, nhưng dù sao ta cũng phải đứng trên một quan điểm nhất định, để có cơ sở thỏa thuận tạm thời nội dung nghiên cứu.

Tôi thấy không phải ngẫu nhiên mà trong *Cương lĩnh*, chương III, có đặt dấu gạch ngang giữa ở từ *cơ cấu xã hội - giai cấp*, tôi hiểu là chúng ta không thể nói khác được. Bởi lẽ, khi nói cơ cấu xã hội thì tuy khái niệm này bao hàm nhiều nội dung: dân số, nghề nghiệp..., nhưng cái lõi nhất của nó vẫn là giai cấp. Nhưng tôi cho rằng phải chăng từ trước đến nay ta hiểu giai cấp còn khá đơn giản, chủ nghĩa xã hội chỉ có giai cấp công nhân, nông dân, trí thức xã hội chủ nghĩa. Song sự thật thì cuộc sống phong phú hơn nhiều. Ngay giai cấp công nhân cũng đã rất đa dạng, phức tạp, hướng hồ các giai tầng khác, và nhất là bây giờ ta chủ trương một nền kinh tế nhiều thành phần thì tất nhiên cơ cấu xã hội của xã hội sẽ rất phức tạp. Từ trước tới nay, ở ta đã có nhiều người phê phán lý thuyết phân tầng của Max Weber, tôi nghĩ rằng đã đến lúc cần công bằng hơn trong đánh giá lý thuyết đó. Vì trong một giai cấp phân rất nhiều tầng (stratification), và xã hội càng phát triển lên thì không phải là nó đơn giản đi mà nó phức tạp lên trong những giai tầng xã hội. Nếu chúng ta chấp nhận trên một quan điểm như vậy thì các tác giả đã đặt trùng vấn đề.

Vấn đề có dùng từ "nhóm xã hội" hay không là còn phải bàn, nhưng tôi hiểu ý các tác giả là ở chỗ đó muốn nêu lên các nhóm xã hội ở ngay trong giai cấp nông dân. ở đây tôi muốn nói thêm là, các tác giả đã khái quát lại thành 6 nhóm, tôi rất chờ đợi các đồng chí sẽ đi sâu phân tích, nhưng tiếc rằng các tác giả lại coi đây chỉ là một gợi ý về tiêu chuẩn để phân loại, và còn đang tiếp tục nghiên cứu. Tôi rất thông cảm với các đồng chí là do cơ cấu xã hội đang có nhiều chuyển đổi, cố định lại một cái gì bây giờ là rất khó, vì vậy tôi thấy phải tiếp tục phân tích vấn đề này. Ngay khái niệm "nhóm" dùng ở đây cũng mới căn cứ thêm tiêu chuẩn kinh tế là chủ yếu có phân tích từ *tiểu chủ* là nhóm một đến *nhóm rất nghèo* là nhóm cuối thì chủ yếu mới dựa trên các tiêu chuẩn về kinh tế, sở hữu. Tôi thấy không phải chỉ có thế. Ví dụ, muốn hay không muốn, ở nông thôn có nhóm cán bộ điều hành, lãnh đạo gắn với các thiết chế chính trị, xã hội. Điều đó hết sức quan trọng, vì sau này các đồng chí có nói đến những định hướng giá trị trong mô hình văn hóa phân tích tiêu chuẩn người cán bộ lãnh đạo. Nhóm này có liên quan đến vấn đề dân chủ mà các đồng chí có nói đến ở dưới. Dân chủ chính là mối quan hệ giữa cư dân nông thôn với Nhà nước, mà người đại diện cho Nhà nước chính là nhóm này. Tiếc rằng phần này các tác giả cũng chỉ đề cập đến vài dòng. Vấn đề dân chủ ở nông thôn là cực kỳ lớn, không thể lẩn tránh được. Cả một quá trình lịch sử của dân tộc, trước đây ở nông thôn có dân chủ đến mức nào, dân chủ hiện nay ra sao? và vì sao bây giờ có cuộc đấu tranh vì dân chủ gay gắt đến như thế/ Tôi coi đây là vấn đề rất cơ bản nếu đi đúng vào thực chất của phân tích cơ cấu xã hội là nghiên cứu cơ cấu xã hội - giai cấp. Mong các đồng chí đầu tư thêm thời gian về vấn đề đó để giúp Đảng hoạch định chính sách tốt hơn. Cũng như vậy, khi các đồng chí nói đến các quy phạm cấp vĩ mô thì tôi hiểu đó là những chính sách xã hội, mà nếu không làm rõ những vấn đề trên thì khó hình thành được chính sách xã hội đối với các giai tầng. Tất nhiên tôi cũng hiểu rằng đó là một nhiệm vụ lâu dài, khó có thể giải quyết ngay được.

Vấn đề thứ hai rất cơ bản là giải quyết mối quan hệ giữa hộ gia đình - có vai trò rất trung tâm ở nông thôn - với cộng đồng trong đó có cả hợp tác xã. Các đồng chí đề cập quá ít đến vai trò của hợp tác xã, tôi thấy điểm này phải xem lại. Các hợp tác xã trước đây ta làm không đúng thì phải sửa, nhưng nếu xóa hợp tác xã thì cũng không vươn lên ở mức cao hơn được. Tỏ ra thì trường không thể chỉ có dòng họ, làng xóm làm được, nếu quên mất một yếu tố quan trọng của hợp tác theo đúng nghĩa của nó, như Lenin nói, là hợp tác văn minh. Ta còn rất lằm lằm giữa hợp tác hóa và tập thể hóa, điều nguy hiểm là ở chỗ đó. Ngay bây giờ, những nước tư bản như Thụy Sĩ cũng hợp tác hóa rất ghê gớm. Cho nên chỗ này có sự lằm lằm về lý luận mà ta phải sửa. Các đồng chí có nhấn mạnh sự trở lại của làng họ, thì phải thấy chúng ta đang trở lại những gì của cái đó. Bởi vì tính chất công xã của nông thôn Việt Nam tồn tại dai dẳng và bền vững lắm, chúng ta không thể bỗng chốc mà xóa được, nhưng chúng ta giữ cái gì? Điều đó rất quan trọng. Đúng là làng họ có những mặt cố kết rất bền vững, nhưng khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, mở rộng thị trường thì nó lại trở thành sợi dây trói buộc ta rất chặt nếu ta không hiểu đúng nó. Trong công trình, các tác giả đã đưa ra những con số rất có ý nghĩa, chẳng hạn ở Đình Bảng là nơi khá phát triển về sản xuất hàng hóa, nhưng vẫn còn 37,5% muốn người trong họ tham gia vào bộ máy chính

quyền. Chính điều đó mang ý nghĩa không tốt.

Tóm lại là, về làng họ cần phân tích thêm, giữ lại cái gì, không giữ lại cái gì. Ngoài ra, về hợp tác xã, cũng đừng nên quên rằng, trong 30 năm tồn tại của nó, hợp tác xã đã tạo ra cho người nông dân một ý thức gắn với tập thể, cái đó là tốt mà ta cần xây dựng. Bây giờ, ở một số nơi, người ta thấy rõ rằng thiếu hợp tác xã cũng sinh chuyện, vì tự người nông dân phải lo hết. Điểm lý thú của công trình là đã gọi ra nhiều quan điểm buộc người đọc phải suy nghĩ, dù có đồng ý hay không đồng ý.

## **ĐỖ MINH CƯƠNG \***

Trước hết, tôi xin nêu những thành công của công trình.

1. Các tác giả đã lựa chọn đề tài rất đúng. Trong một nền kinh tế thay đổi, từ cơ cấu kinh tế đến cơ chế quản lý, đương nhiên cơ cấu xã hội cũng thay đổi, đặc biệt sau khoán 10. Tôi nghĩ đây là một đề tài rất nóng bỏng và do vậy việc lựa chọn đề tài đã là một thành công.

2. Các tác giả đã chọn rất trúng hướng phân tích. Bởi lẽ kinh tế là cái cốt lõi nhất, mà sau khoán 10, kinh tế hộ gia đình trở thành chủ thể và các đồng chí đã tập trung phân tích xuất phát từ các hộ gia đình.

3. Về phương pháp tiếp cận, việc các đồng chí sử dụng phương pháp điều tra khảo sát các điểm điển hình ở nông thôn, từ đó có số liệu cụ thể của từng xã, từng nhóm đối tượng điều tra để chứng minh cho những luận điểm đã nêu là có tính thuyết phục cao.

4. Cái tôi thấy hay nhất là, sau khi phân tích về Bự phân hóa các nhóm xã hội, vấn đề dân số lao động, sự chuyển đổi hệ thống quy phạm điều chỉnh quan hệ và vai trò các nhóm, các tác giả đã đi sâu phân tích định hướng giá trị.

Tuy nhiên, để đề tài được hoàn thiện hơn, tôi xin bổ sung thêm một số nội dung nữa để đáp ứng mong mỏi của các nhà nghiên cứu và quản lý, mặc dù tôi rất đồng cảm với các đồng chí phụ trách đề tài là các đồng-chí chỉ có lượng thời gian và kinh phí rất hạn hẹp.

1/ Đây là đề tài khoa học, nên các đồng chí có thể nêu sâu hơn nữa khái niệm "cơ cấu xã hội", "nhóm xã hội", đặc biệt trong bối cảnh đổi mới kinh tế hiện nay. Các khái niệm này hiện nay còn chưa được các nhà lý luận khẳng định. Ngay bây giờ, khi chúng tôi xây dựng đề án về cải cách tiền lương, chúng tôi cũng phải thay đổi toàn bộ khái niệm, trước hết là khái niệm tiền lương, vì nếu vẫn dùng khái niệm cũ thì tất yếu lại theo cách xử lý cũ. Vì vậy, về mặt học thuật, nếu các tác giả cho thêm vài trang lý luận thì rất hay.

2/ Nếu có thể được, mong các đồng chí nêu sâu hơn các mối quan hệ xã hội, quan hệ giữa các nhóm xã hội gắn với truyền thống. Chẳng hạn, trong kinh tế, các đồng chí nêu lên các tập tục cũ trong làng xã là rất hay. Khi chúng tôi nghiên cứu vấn đề thị trường lao động, một vấn đề nổi lên là phường hội. Ví dụ: ở Hà Nội, người nào làm phụ tùng xe máy, ô tô mà rời phố Huế ra là khó sống. ở Hàng Bạt là phường buôn bán với nhau về tủ lạnh, máy khâu... Điều đó lặp lại các phường hội trong truyền thống. Vậy thì vị trí của phường hội các nhóm nghề nghiệp như thế nào?

Tiếp nữa là quan hệ giữa các nhóm. Tôi không hiểu với đà phát triển này thì có dẫn đến phân hóa giai cấp không? Nhóm giàu, nhóm nghèo và giữa các nhóm đó có tương thân, tương ái không, hay dẫn đến xung đột, mâu thuẫn nhau? Họ có hợp tác làm việc không, hay nhóm người giàu đi với nhau, nhóm người nghèo đi với nhau? Mối quan hệ trong từng nhóm và giữa các nhóm như thế nào?

3/ Tôi rất mong muốn khi phân tích các giá trị xã hội, các tác giả đi sâu hơn vào vị trí, vai trò các tổ chức thiết chế hiện nay. Chẳng hạn, ở nông thôn, Đảng, đoàn thể... đang tác động gì đến các giai tầng, hay là một số

---

\* Phó tiến sĩ, Viện trưởng Viện Khoa học lao động và các vấn đề xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ủy viên Hội đồng nghiệm thu.

người có năng lực sản xuất họ tự làm ăn, không cần gì đến các tổ chức, đoàn thể? Vai trò, vị trí của các tổ chức này còn vững mạnh đến đâu? Nếu phân tích được giá trị của các tổ chức đoàn thể đối với các giai tầng thì rất hay.

4/ Có một vài tiêu tiết song cũng xin phát biểu :

a) Phần nghiên cứu của các đồng chí rất công phu, song phần giải đáp còn vắn tắt quá và sơ lược quá Bởi vì, theo tôi hiểu, giá trị của các đề tài là giải pháp đưa ra.

b) Ở nông thôn, tại sao chúng ta lại chỉ coi trồng trọt là nghề chính, còn các nghề khác thì lại gọi là nghề phụ, theo tôi phải gọi là nghề chính. Các nghề thủ công, chế biến... cần được coi là một hướng triển vọng trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn.

#### VŨ TUẤN ANH \*

1. Đây là một đề tài rất cần thiết và đặc biệt thú vị. Tôi đọc 60 trang và thấy tâm đắc nhất với điểm đồng chí Trương Lai đã trình bày, tức là bốn ngàn năm lịch sử đã đào luyện những gì cho người nông dân để cho người ta không thể chuyển được sang sản xuất hàng hóa. Chính điều đó đã kích thích trí tò mò của tôi; để có thể đọc một mạch tập tài liệu này, và chính đó là điều bổ ích nhất khi rút ra kết luận từ báo cáo.

2. Đây là một công trình khoa học rất công phu, xuất phát từ những phương pháp khảo sát, phân tích rất rành mạch, cụ thể và có cơ sở. Vì vậy những kết luận rút ra ở báo cáo có độ tin cậy cao và có sức thuyết phục.

3. Tôi đồng ý với những nhận xét khái quát về tình hình thực trạng nông thôn hiện nay và tôi cũng nhận thấy giá trị chủ yếu của công trình là ở những đánh giá, phân tích thực trạng, còn phần triển vọng, giải pháp thì thực ra chưa đủ sâu. Có lẽ do, trong chừng mực nào đó, Ban chủ nhiệm đề tài chưa đặt mục tiêu đó như là phần chính yếu.

Hiện nay, việc phân tích các nhóm xã hội rất khó khăn vì quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý ở nông thôn mới diễn ra và trong vài ba năm thì chưa thể có sự định hình rõ ràng của các nhóm. Kết. luận của công trình "các nhóm hộ gia đình nông dân đã có sự phân hóa, nhưng chưa sâu sắc vẫn mang tính chất một quá trình phân hóa tự nhiên, chậm chạp" cũng chỉ ra tính chưa rõ ràng đó. Các nhóm xã hội được liệt kê ở đây, theo ngành nghề, theo sở hữu, theo mức đầu tư chưa có sự chênh lệch đáng kể, vì vậy đã nên gọi nó là nhóm xã hội hay chưa thì tôi thấy đây đang còn là một câu hỏi. Vậy thì định nghĩa thế nào là nhóm xã hội và tiêu chuẩn phân loại các nhóm? Rất mong các tác giả có dẫn luận giúp người đọc dễ theo dõi hơn.

Tôi rất quan tâm đến việc phân tích nội dung cơ bản thứ hai là vai trò các nhóm xã hội.

Theo tôi hiểu, ở đây cần nói đến nhóm xã hội nào có vai trò thúc đẩy nông thôn, nhóm xã hội nào đang cản trở, hạn chế sự đi lên của nông thôn và nhóm xã hội nào có vị trí trung gian. .. Có lẽ một mặt do tình hình của ta chưa diễn ra đến mức độ đó, mặt khác xếp vai trò theo những tiêu chuẩn nào thì các tác giả đặt ra còn chưa rõ, chính vì vậy tôi cảm thấy phần viết về vai trò còn mờ nhạt.

Tôi xin đề nghị bổ sung thêm một số ý trong khi phân tích để nêu đề tài tiếp tục thì sẽ có kết quả hoàn thiện hơn.

Trước hết, một vài điểm nghiên cứu được chọn chưa phải là tiêu biểu cho tính chất phát triển hơn ở nông thôn Bắc Bộ. Chẳng hạn Đình Bảng và Nguyên Xá không thể gọi là tiêu biểu cho sự chuyển đổi gần đây, mà đó là những điểm nổi tiếng từ hàng nghìn năm lịch sử. Hay là những điểm chưa phát triển lắm thì nó lại nằm quá sâu, xa đường giao thông, xa các thị trấn. Vì vậy trong phần chọn mẫu, tôi thấy các tác giả nên nêu ra tiêu chuẩn chọn mẫu và luận chứng cho nó thì phần phân tích đằng sau sẽ có sức thuyết phục hơn. Tôi thấy có những vùng như Hải Hưng, Hải Phòng chẳng hạn còn đặc trưng cho đồng bằng Bắc Bộ hơn Hà Bắc thì ta lại không có mẫu. Nếu ta chọn được mẫu ở các tỉnh khác nhau của đồng bằng Bắc Bộ thì sức thuyết phục của các số liệu điều tra sẽ tốt hơn.

---

\*. Phó tiến sĩ, Viện trưởng Viện Kinh tế học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, ủy viên hội đồng nghiệm thu.

Điểm thứ hai, trong phân tích, các tác giả có so sánh chủ yếu với thời điểm trước khoán.

Khi phân tích, ta thấy rất rõ ràng là đã có những chuyển đổi, nhưng trong số đó có rất nhiều chuyển đổi quay trở về với thời kỳ xa xưa. Vậy thì sự chuyển đổi đó là tốt hay không tốt? Tiến bộ hay không tiến bộ so với trước đây? Ví dụ, sự khôi phục các quan hệ làng xóm, dòng họ..., cái gì tốt và cái gì là không tốt? Có phân tích kỹ điều đó thì ta mới có thể rút ra các giải pháp. Đúng là phân giải pháp chưa phải là mục tiêu của đề tài này, nên khi bàn về giải pháp, các tác giả mới vạch ra mấy nét có tính chất định hướng chứ chưa có những giải pháp cụ thể. Tôi hoàn toàn thông cảm là chúng ta còn rất lúng túng về con đường phát triển của nông thôn nói chung, cho nên ngay cả các giải pháp mang tính chất xã hội học thì cũng khó đề cập cụ thể. Ví dụ, chúng ta có chính sách gì để định hướng cho các nhóm xã hội phát triển, có chính sách gì để giáo dục định hướng giá trị mới...? Chính vì còn chưa rõ nên ta khó có thể nêu giải pháp được.